

Số: **712**/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **16** tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 vào thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (viết gọn là Tổng điều tra) nhằm thu thập thông tin cơ bản về dân số và nhà ở phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích quá trình phát triển dân số và nhà ở trên toàn bộ lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đáp ứng nhu cầu thông tin đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng chiến lược và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030; phục vụ công tác giám sát thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; giám sát các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết; cung cấp thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp về dân số.

Điều 2. Nội dung điều tra, bao gồm:

1. Thông tin chung về dân số;
2. Tình trạng di cư;
3. Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật;
4. Tình trạng khuyết tật;

5. Tình trạng hôn nhân;
6. Mức độ sinh, chết và phát triển dân số;
7. Tình hình đăng ký khai sinh của trẻ em;
8. Tình hình lao động - việc làm;
9. Thực trạng về nhà ở;
10. Điều kiện sinh hoạt cơ bản của hộ dân cư.

Điều 3. Thời gian thu thập thông tin của cuộc Tổng điều tra là 25 ngày, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2019. Kết quả sơ bộ được công bố vào tháng 7 năm 2019, kết quả điều tra mẫu được công bố vào quý IV năm 2019, kết quả điều tra toàn bộ được công bố vào quý II năm 2020. Các báo cáo phân tích chuyên đề công bố vào quý IV năm 2020.

Điều 4. Trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án, kế hoạch và nội dung Tổng điều tra trình Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương phê duyệt, trong đó ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông tiên tiến trong khâu thu thập, xử lý và công bố kết quả Tổng điều tra. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí Tổng điều tra theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện phương án Tổng điều tra, kế hoạch và dự trù kinh phí Tổng điều tra của bộ mình. Tổ chức điều tra số nhân khẩu trong phạm vi quản lý của bộ do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra trung ương phân công theo yêu cầu kế hoạch chung của cuộc Tổng điều tra.

Bộ Công an có nhiệm vụ lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho cuộc Tổng điều tra trên phạm vi cả nước.

3. Bộ Xây dựng tham gia, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc chuẩn bị, hướng dẫn nội dung điều tra và nội dung tổng hợp kết quả điều tra nhà ở.

4. Bộ Y tế phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về y tế và nhân khẩu học.

5. Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê dân số phân tổ theo dân tộc.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp thực hiện công tác tuyên truyền Tổng điều tra.

Bộ Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ lập kế hoạch bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc, truyền thông thông suốt giữa các cấp để phục vụ Tổng điều tra.

7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về lao động và việc làm.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn các cơ quan chuyên ngành tại địa phương cung cấp bản đồ cấp xã, phường, thị trấn cho Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cùng cấp làm căn cứ phân chia và vẽ sơ đồ địa bàn điều tra trong cả nước.

9. Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Tổng điều tra theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cung cấp bản đồ cấp xã, phường, thị trấn cho Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cùng cấp làm căn cứ phân chia và vẽ sơ đồ địa bàn điều tra trong cả nước.

Điều 5. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp

1. Ở trung ương:

a) Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương có nhiệm vụ:

- Xem xét, quyết định phương án, kế hoạch và nội dung Tổng điều tra. Giao Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương ký ban hành phương án Tổng điều tra.

- Tổ chức điều tra tổng duyệt để hoàn thiện về nghiệp vụ và công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra.

- Chỉ đạo thực hiện Tổng điều tra theo đúng phương án Tổng điều tra.

- Hướng dẫn và chỉ đạo Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh) và Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (viết gọn là Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện) thành lập Văn phòng giúp việc các Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cùng cấp.

b) Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương gồm:

- Đồng chí Vương Đình Huệ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban;

- Đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban thường trực;

- Đồng chí Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Phó Trưởng ban;

- Đồng chí Phạm Quang Vinh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Ủy viên thường trực;

- Đồng chí Trần Đơn, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên;
- Đồng chí Lê Quý Vương, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Quốc Dũng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Việt Tiến, Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Minh Hồng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên;
- Đồng chí Phan Văn Hùng, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Ủy viên;
- Đồng chí Trần Xuân Hà, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên;
- Đồng chí Lê Quân, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Hữu Độ, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên.

2. Ở địa phương:

a) Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở xã, phường, thị trấn (viết gọn là Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã) có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra tại địa phương mình.

b) Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện gồm: 01 Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban; Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó Trưởng ban thường trực; đại diện lãnh đạo các cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Ngoại vụ, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Dân tộc, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp làm Ủy viên; 01 Phó Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp làm Ủy viên thường trực.

Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã gồm: 01 Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban; Trưởng Công an, Mặt trận Tổ quốc, công chức về địa chính tại xã, phường làm Ủy viên; 01 công chức văn phòng - thống kê làm Ủy viên thường trực.

Đối với các tỉnh vùng cao, vùng biên giới và hải đảo, bổ sung Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan trực thuộc tại cấp huyện và cấp xã là thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cùng cấp.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở từ cấp huyện đến cấp trung ương được thành lập Văn phòng giúp việc do cơ quan Thống kê cùng cấp chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện và Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã tự giải thể sau 05 ngày kể từ ngày Ban Chỉ đạo Tổng điều tra trung ương công bố kết quả điều tra toàn bộ Tổng điều tra.

3. Ở các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao: Bộ trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra của các bộ.

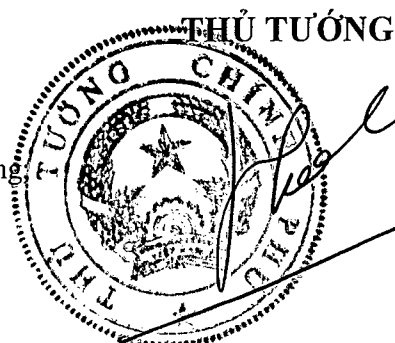
Điều 6. Kinh phí thực hiện Tổng điều tra do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong năm 2018, năm 2019 và năm 2020 để đáp ứng việc thực hiện các công tác chuẩn bị và thực hiện Tổng điều tra. Kinh phí thực hiện Tổng điều tra giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thực hiện quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân nêu ở Điều 4 và Điều 5 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTT (2) *đb*



Nguyễn Xuân Phúc